

CÁC KHUYẾT TẬT VÀ HÀNH VI THƯỜNG GẶP

Đôi khi trẻ gặp phải những vấn đề về thể chất hoặc tinh thần được coi là khuyết tật. Học sinh khuyết tật có thể gặp khó khăn trong việc học tập và tuân thủ các quy tắc. Trường không được đình chỉ học sinh khuyết tật quá mười (10) ngày mà không tổ chức một cuộc họp đặc biệt. Cuộc họp này được gọi là Cuộc Họp Xét Duyệt Biểu Hiện hoặc MDR (Đánh Giá Xác Định Biểu Hiện). Tại Trong Cuộc Họp Xét Duyệt Biểu Hiện, trường phải quyết định xem khuyết tật có góp phần gây ra vấn đề về hành vi đó hay không.

Yêu cầu trường tổ chức Cuộc Họp Xét Duyệt Biểu Hiện bất cứ khi nào trường muốn đình chỉ học hơn 10 ngày với trẻ. Để xác định liệu thời gian đình chỉ có kéo dài hơn 10 ngày hay không, hãy cộng tất cả các lần trẻ bị đình chỉ trong toàn bộ năm học.

Các Khuyết Tật Phổ Biến

Rối loạn tăng động giảm chú ý (“ADHD”)

Hành vi

Trẻ mắc chứng ADHD có thể gặp khó khăn trong việc tập trung vào việc học tập và lắng nghe bài giảng của giáo viên. Một số trẻ mắc chứng ADHD cố gắng che giấu việc mình gặp khó khăn trong học tập và có thể làm trò hoặc chọc cười bạn cùng lớp để đánh lạc hướng. Trẻ cũng có thể trả lời bừa hoặc nói nhiều trong lớp.

Rối loạn lưỡng cực

Trẻ mắc chứng rối loạn lưỡng cực có thể trải qua trạng thái trầm cảm và hưng cảm (thường bị nhầm là “thay đổi tâm trạng”). Trong trạng thái trầm cảm, trẻ có thể có vẻ buồn, buồn ngủ hoặc không có năng lượng. Trẻ có thể không muốn tham gia hoạt động trong lớp học hoặc các hoạt động khác mà trước đây trẻ từng thích. Trong trạng thái hưng cảm, trẻ có thể có vẻ tràn đầy năng lượng, có vẻ “vui vẻ” hoặc có vẻ không cần ngủ. Trẻ có thể biểu hiện hành vi tính dục thái quá hoặc hành vi nguy hiểm hoặc có suy nghĩ và lời nói hỗn loạn. Ví dụ: trẻ có thể tham gia các hành vi nguy hiểm như quan hệ tình dục hoặc sử dụng ma túy bất hợp pháp ở trường mà không hề nghĩ đến bất kỳ hậu quả tiêu cực nào.

Các Khuyết Tật Phổ Biến (tiếp)

Hành vi

Rối Loạn Hành Vi

Trẻ mắc chứng rối loạn hành vi có thể thường xuyên phá vỡ các quy tắc. Ví dụ: trẻ có thể trộm cắp, phá hoại tài sản, có hành vi hung hăng với người khác hoặc động vật, bỏ nhà đi hoặc bỏ học, đánh nhau với các học sinh khác. Trẻ mắc chứng rối loạn hành vi có thể dường như không quan tâm đến việc vi phạm quy tắc. Ví dụ: trẻ có thể không tỏ ra hối lỗi ngay cả khi đã làm tổn thương ai đó.

Rối Loạn Trầm Cảm

Trẻ mắc chứng rối loạn trầm cảm có thể có mức năng lượng rất thấp hoặc gặp khó khăn trong việc tập trung. Ví dụ: trẻ có thể ngủ trong giờ học hoặc không chú ý đến bạn cùng lớp hoặc các hoạt động khác. Một số trẻ mắc chứng rối loạn trầm cảm có ý định hoặc hành động tự tử. Trẻ cũng có thể tỏ ra lo lắng hoặc từ chối tham gia các hoạt động mà trước đây trẻ từng thích.

Rối Loạn Điều Hòa Cảm Xúc Gây Rối ("DMDD")

Trẻ mắc chứng DMDD có thể lo lắng hoặc dễ cáu kỉnh. Ví dụ: nếu giáo viên yêu cầu trẻ thay đổi hành vi, trẻ có thể có phản ứng cảm xúc cực đoan hoặc thái quá. Trẻ có thể nổi cơn thịnh nộ, ném đồ vật, la hét hoặc hành động bạo lực. Trẻ cũng có thể đột nhiên nổi cơn thịnh nộ mà không có lý do hoặc lý do không đáng kể.

Rối Loạn Căng Thẳng Sau Chấn Thương ("PTSD")

Trẻ mắc chứng PTSD thường sẽ chủ động tránh mọi tác nhân gây ra nỗi đau khiến trẻ nhớ lại sự kiện đau thương trong quá khứ. Ví dụ: trẻ mắc chứng PTSD do bị lạm dụng thể chất có thể tránh bị chạm vào bằng mọi giá hoặc có thể phản ứng dữ dội nếu bị chạm vào, ngay cả khi với bạn học hoặc giáo viên đáng tin cậy. Trẻ mắc PTSD có thể dễ bị giật mình, nghĩ rằng những sự cố nhỏ thực chất là mối đe dọa lớn hoặc có thể không tin tưởng người khác. Trẻ mắc chứng PTSD cũng có thể có các dấu hiệu trầm cảm, lo lắng hoặc dễ bị kích động. Ví dụ: trẻ có thể tỏ ra mất tập trung, buồn ngủ, thiếu động lực hoặc không hứng thú. Trẻ có vẻ dễ bị kích động.

Rối Loạn Thách Thức Chống Đối ("ODD")

Trẻ mắc chứng ODD thường thách thức những người có thẩm quyền. Ví dụ: trẻ có thể cố tình vi phạm các quy tắc hoặc bắt đầu tranh cãi hoặc đánh nhau với những người có thẩm quyền như cha mẹ, giáo viên hoặc ban giám hiệu trường học. Trẻ mắc chứng ODD có thể dễ nổi giận hoặc cáu kỉnh, và thường đổ lỗi cho người khác về lỗi lầm của mình. Ví dụ: trẻ có thể không thừa nhận hành vi sai trái hoặc có thể cảm thấy mình là nạn nhân trong các sự cố về hành vi.

Để biết danh sách đầy đủ hơn về các khuyết tật được bảo vệ theo luật giáo dục liên bang, hãy tìm kiếm Đạo Luật Giáo Dục Người Khuyết Tật (IDEA).